

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN SÓC SƠN
THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **17/2021/HS-ST**

Ngày 11/3/2021

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN SÓC SƠN, THÀNH PHỐ HÀ NỘI**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Đỗ Duy Khoa**.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông **Dương Văn Xuyên**.

Ông **Nguyễn Văn Vĩ**.

- Thư ký phiên tòa: Bà **Vũ Thu Trang** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội tham gia phiên tòa: Ông **Đào Xuân Đạt** - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 3 năm 2021 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2021/TLST-HS ngày 09 tháng 02 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 18/2021/QĐXXST-HS ngày 24 tháng 02 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Văn T, sinh năm 1966 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 7/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Mạnh N; Họ tên mẹ: Mai Thị N; Vợ: Nguyễn Thị D, sinh năm 1969; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1990 và nhỏ sinh năm 1996; Danh chỉ bản số 540 lập ngày 14/9/2020 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền sự: Không; Tiền án: Không; Tạm giữ từ ngày 12/9/2020 đến ngày 14/9/2020; Tạm giam: Không. Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi nơi cư trú. Có mặt.

2. Nguyễn Trọng H, sinh năm 1975 tại Hà Nội. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và nơi ở hiện nay: Thôn B, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 4/10; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Họ tên bố: Nguyễn Trọng P (đã chết); Họ tên mẹ: Nguyễn Thị L; Vợ: Nguyễn Thị T, sinh năm 1976; Con: Có 02 con, lớn sinh năm 1998 và nhỏ sinh năm 2001; Danh chỉ bản số 543 lập ngày 16/9/2020 của Công an huyện Sóc Sơn; Tiền sự: Không; Tiền án: Không. Tạm giữ, tạm giam: Không; Hiện đang bị áp dụng biện pháp ngăn chặn: Cấm đi khỏi

nơi cư trú. Có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 11/9/2020, Công an xã T phối hợp với Công an huyện Sóc Sơn bắt quả tang Nguyễn Văn T đang thực hiện hành vi bán số lô, số đề tại phòng ngủ tầng 1 nhà của Nguyễn Văn T ở thôn B, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội. Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn tạm giữ 06 tờ giấy, trong đó có 02 tờ T sử dụng để tổng hợp số lô, số đề; 03 tờ giấy T trực tiếp ghi số lô, số đề và 01 tờ giấy ghi số lô, số đề, T nhận từ thư ký là Nguyễn Trọng H (sinh năm 1975; trú tại: Thôn B, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội); số tiền 2.600.000 đồng và 01 điện thoại di động Samsung J7+ sử dụng số 037.979.8635.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn tiến hành khám xét khẩn cấp người, chỗ ở của Nguyễn Văn T không thu giữ đồ vật tài liệu gì. Tiến hành khám xét khẩn cấp người, nơi ở của Nguyễn Trọng H thu giữ 09 bìa cứng có ghi số lô đề, ba càn, xiên; 01 tờ giấy ghi bằng mực bút màu đen tại cả hai mặt.

Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn điều tra xác định được: Nguyễn Văn T có hành vi bán số lô số đề và thuê Nguyễn Trọng H bán số lô, số đề cho các đối tượng đánh bạc. Cụ thể: T sử dụng Zalo số 0379798635 có tên hiển thị “Minh Chung” để nhận tin nhắn mua số lô, số đề của các đối tượng đánh bạc. Khi nhận được tin nhắn mua số lô, số đề với giá, số điểm của người đánh bạc, T sẽ trả lời “OK”. Ngoài ra, T còn thuê Nguyễn Trọng H làm thư ký bán số lô, số đề cho khách. Theo quy định vào khoảng 17 giờ 30 phút hằng ngày, H sẽ tổng hợp lại số lô, số đề đã bán được trong ngày rồi chuyển lại cho Nguyễn Văn T, T sẽ trích lại 15% tổng số tiền của bảng trả công cho H. Việc trả thưởng căn cứ vào kết quả xổ số Miền Bắc mở thưởng vào 18 giờ 15 hằng ngày: Đối với số đề, trả thưởng cho khách trúng theo tỉ lệ 1:80; đối với số lô, giá mua vào là 22.000 đồng/điểm, tỉ lệ đổi thưởng nếu trúng là 80.000 đồng/ điểm, lô xiên 3 thì 1 được 40, lô xiên 2 thì 1 được 10, đề 3 càng 1 được 400. Sau khi có kết quả xổ số, T sẽ cân đối số tiền thu được để trả thưởng cho người trúng, số tiền còn thừa thì T được hưởng, nếu thiếu thì T bù vào. Khi thực hiện hành vi bán số lô, số đề, T không phân công người cảnh giới. Ngày 11/9/2020, khi T đang ở nhà mình tại thôn B, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội để tổng hợp thống kê số lô, số đề đã bán được và từ bảng do H chuyển đến thì bị Công an huyện Sóc Sơn phát hiện tạm giữ người cùng tang vật như trên. Số tiền mà T bán số lô số đề là 2.060.000 đồng, Thúc mới thu được 1.510.000 đồng, số tiền còn lại người đánh bạc nợ, T chưa thu được. Nguyễn Trọng H bán số lô, số đề được 18.970.000 đồng, H mới thu được 11.000.000 đồng, số tiền còn lại các đối

tượng đánh bạc còn nợ nên H chưa thu được. Cả T và H đều không nhớ ai là người đánh bạc còn nợ tiền. T khai có hành vi bán số lô, số đề và thuê Nguyễn Trọng H bán số lô, số đề cho T từ cuối năm 2019 đến nay, nhưng do T và H không nhớ đã bán số lô, số đề nào cho những ai, vào những thời gian nào nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để điều tra làm rõ.

Quá trình điều tra, xác định tổng số tiền bán các số đề, số lô, 3 càng, lô xiên cho các đối tượng đánh bạc của Nguyễn Trọng H ghi trong các bảng kê mà H chuyển cho T là 18.970.000 đồng; số tiền bán các số đề, số lô, 3 càng, lô xiên trong các bảng kê của Nguyễn Văn T là 2.060.000 đồng.

Ngày 06/10/2020, Nguyễn Trọng H đã tự nguyện nộp cho Cơ quan Cảnh sát điều tra số tiền 11.000.000 đồng là tiền bán số lô, số đề ngày 11/9/2020 mà H thực tế đã thu được, số tiền còn lại do các đối tượng đánh bạc ghi nợ nên H chưa thu được.

Đối với Nguyễn Thị H1, Đỗ Văn L, Soái Tôn Q, Nguyễn Trọng T2, Nguyễn Văn L1, Đồng Văn T3, Cơ quan Cảnh sát điều tra đã triệu tập và lấy lời khai, các đối tượng đều không thừa nhận có hành vi mua số lô, số đề của T và H. Xét ngoài lời khai của T và H, không còn tài liệu nào khác nên Cơ quan Cảnh sát điều tra không có căn cứ để xử lý đối với H1, L, Q, T2, L1 và T3 về hành vi đánh bạc. Ngoài ra, đối với các đối tượng khác mua số lô, số đề của Nguyễn Văn T và Nguyễn Trọng H, do H và T không biết tên tuổi địa chỉ nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn không có căn cứ điều tra làm rõ.

Đối với 01 điện thoại Samsung J7+ và số tiền 1.090.000 đồng trong số tiền 2.600.000 đồng mà Cơ quan Cảnh sát điều tra tạm giữ của T. Quá trình điều tra, Cơ quan Cảnh sát điều tra xác định không phải là vật chứng của vụ án nên Cơ quan Cảnh sát điều tra, Công an huyện Sóc Sơn đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu bằng hình thức trả lại 01 điện thoại Samsung J7+ và số tiền 1.090.000 đồng cho Nguyễn Văn T.

Tại Cơ quan Cảnh sát điều tra, Nguyễn Văn T và Nguyễn Trọng H đã thành khẩn, khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với biên bản bắt người phạm tội quả tang, biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án.

Tại phiên tòa:

Các bị cáo đã thành khẩn khai nhận hành vi phạm tội như cáo trạng đã truy tố, các bị cáo nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật và xin được giảm nhẹ hình phạt.

Đại diện Viện Kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn giữ quyền công tố tại phiên tòa, sau khi phân tích nội dung, tính chất của vụ án, một lần nữa khẳng định việc truy tố các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Trọng H theo tội danh và

điều luật như Cáo trạng đã nêu là đúng người, đúng tội, đúng pháp luật, đồng thời đề nghị Hội đồng xét xử:

Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Văn T từ 18 đến 20 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 36 đến 40 tháng.

Áp dụng khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự, xử phạt: Nguyễn Trọng H từ 15 đến 18 tháng tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách từ 30 đến 36 tháng.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có thu nhập ổn định nên không áp dụng hình phạt bổ sung.

Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015; Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự. Tịch thu sung ngân sách nhà nước số tiền 12.510.000 đồng là tiền các bị cáo dùng vào việc phạm tội.

Về án phí sơ thẩm: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Công an huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Điều tra viên; Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố: Quá trình điều tra và tại phiên tòa, các bị cáo và những người tham gia tố tụng không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của các bị cáo: Lời khai nhận của các bị cáo tại phiên tòa phù hợp với nội dung bản cáo trạng, biên bản phạm tội quả tang, vật chứng vụ án và các chứng cứ tài liệu khác có trong hồ sơ vụ án, đủ cơ sở kết luận:

Khoảng 18 giờ 05 phút ngày 11/9/2020, tại nhà riêng của Nguyễn Văn T ở thôn B, xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội, Nguyễn Văn T đã có hành vi trực tiếp mua bán số lô, số đề cho các đối tượng đánh bạc với số tiền 2.060.000 và thuê Nguyễn Trọng H bán số lô, số đề cho các đối tượng đánh bạc với số tiền 18.970.000 đồng, tổng số tiền trong cùng một lần là 21.030.000 đồng (Hai mươi một triệu, không trăm, ba mươi nghìn đồng) đã cấu thành tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nguyễn Trọng H đã bán số lô, số đề thuê cho Nguyễn Văn T để được hưởng phần trăm, tổng số tiền H bán số lô, số đề cho các đối tượng đánh bạc là 18.970.000 đồng (Mười tám triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng) đã cấu thành tội “Đánh bạc” theo quy định tại khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự năm 2015. Nội dung điều luật quy định:

“ Điều 321. Tội đánh bạc.

1. Người nào đánh bạc trái phép dưới bất kỳ hình thức nào được thua bằng tiền hay hiện vật trị giá từ 5.000.000đ đến dưới 50.000.000đ hoặc dưới 5.000.000đ nhưng đã bị xử phạt vi phạm hành chính về hành vi này hoặc hành vi quy định tại Điều 322 của Bộ luật này hoặc đã bị kết án về tội này hoặc tội quy định tại Điều 322 của Bộ luật này, chưa được xóa án tích mà còn vi phạm, thì bị phạt tiền từ 20.000.000đ đến 100.000.000đ, phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm.

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 10.000.000 đồng đến 50.000.000 đồng.

Điều 322. Tội tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc.

1. Người nào tổ chức đánh bạc hoặc gá bạc trái phép thuộc một trong các trường hợp sau, thì bị phạt tiền từ 50.000.000 đồng đến 300.000.000 đồng hoặc phạt tù từ 01 năm đến 05 năm:

...

c) Tổng số tiền hoặc hiện vật dùng đánh bạc trong cùng 01 lần có giá trị 20.000.000 đồng trở lên;

...

3. Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 20.000.000 đồng đến 100.000.000 đồng”.

Viện kiểm sát nhân dân huyện Sóc Sơn truy tố bị cáo Nguyễn Văn T về tội “Tổ chức đánh bạc” theo quy định tại điểm c khoản 1 Điều 322 Bộ luật Hình sự và truy tố bị cáo Nguyễn Trọng H về tội “Đánh bạc” theo khoản 1 Điều 321 Bộ luật Hình sự là có căn cứ.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm đến trật tự công cộng, gây ảnh hưởng xấu trong nhân dân mà còn là nguyên nhân gây ra các tệ nạn xã hội khác. Các bị cáo đều là người có năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật nhưng do tham lam, tư lợi và thiếu ý thức tôn trọng pháp luật nên các bị cáo đã cố ý phạm tội. Vì vậy, cần phải có mức hình phạt tương xứng với hành vi phạm tội của các bị cáo mới có tác dụng răn đe, giáo dục các bị cáo và đấu tranh phòng chống tội phạm nói chung.

Khi lượng hình, Hội đồng xét xử xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo.

[3]. Các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự và nhân thân của các bị cáo:

Về tình tiết tăng nặng: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Đối với bị cáo H phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng là tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm i khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Ngoài ra, bị cáo T có mẹ đẻ được tặng Huy chương kháng chiến Hạng Nhì đây là tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Các tình tiết giảm nhẹ trên là những căn cứ để Hội đồng xét xử xem xét, giảm nhẹ một phần hình phạt đối với các bị cáo, thể hiện sự khoan hồng của pháp luật đối với người phạm tội.

Về nhân thân: Các bị cáo đều có nhân thân tốt, chưa có tiền án, tiền sự.

Căn cứ vào các quy định của Bộ luật Hình sự như đã nêu trên; căn cứ tính chất và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội; căn cứ nhân thân người phạm tội, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự, Hội đồng xét xử thấy: Các bị cáo nhất thời phạm tội, số tiền dùng vào việc đánh bạc có mức độ, lần đầu phạm tội, bản thân chưa có tiền án, tiền sự, riêng bị cáo Thức gia đình có công với cách mạng, các bị cáo đều có nơi cư trú rõ ràng nên áp dụng hình phạt tù có thời hạn nhưng cho các bị cáo được hưởng án treo, dưới sự giám sát của gia đình và chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú cũng đủ tác dụng giáo dục, cải tạo các bị cáo trở thành người công dân có ích cho xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 3 Điều 321 và khoản 3 Điều 322 của Bộ luật Hình sự thì người phạm tội còn có thể bị phạt tiền. Xét các bị cáo không có thu nhập ổn định, hoàn cảnh gia đình khó khăn và có xác nhận của chính quyền địa phương nơi các bị cáo cư trú nên Hội đồng xét xử không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5] Về vật chứng của vụ án: Xác định số tiền các bị cáo dùng vào đánh bạc là 21.030.000 đồng. Trong đó, số tiền bị cáo Thức thu được từ việc bán số lô, số đề là 2.060.000 đồng, số tiền bị cáo H thu được từ việc bán số lô, đề là 18.970.000 đồng. Bị cáo T đã nộp lại số tiền 1.510.000 đồng và bị cáo H đã nộp lại 11.000.000 đồng, tổng số 12.510.000 đồng cho Cơ quan điều tra. Cần buộc bị cáo T phải truy nộp số tiền 550.000 đồng và bị cáo H phải truy nộp số tiền 7.970.000 đồng để sung ngân sách Nhà nước theo quy định tại khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và khoản 2 Điều 106 Bộ luật Tố tụng hình sự.

[6] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[7] Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo bản án theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên.

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ:

- Điểm c khoản 1 Điều 322; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Văn Thức).

- Khoản 1 Điều 321; điểm i, s khoản 1 Điều 51; Điều 65 Bộ luật Hình sự năm 2015; Nghị quyết số 02/2018/NQ-HĐTP ngày 15/5/2018 của Hội đồng thẩm phán Tòa án nhân dân tối cao (Áp dụng đối với bị cáo Nguyễn Trọng Hùng).

- Điều 47 Bộ luật Hình sự năm 2015;

- Điều 106, 136, 331 và Điều 333 Bộ luật Tố tụng hình sự;

- Điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

1. Về hình phạt chính:

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Văn T 15 (Mười lăm) tháng** tù về tội “Tổ chức đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 30 (Ba mươi) tháng, kể từ ngày tuyên án.

- Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Trọng H 12 (Mười hai) tháng** tù về tội “Đánh bạc” nhưng cho hưởng án treo. Thời hạn thử thách 24 (Hai mươi tư) tháng, kể từ ngày tuyên án.

Giao các bị cáo Nguyễn Văn T và Nguyễn Trọng H cho Ủy ban nhân dân xã T, huyện Sóc Sơn, thành phố Hà Nội giám sát và giáo dục trong thời gian thử thách bản án.

Trường hợp các bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật Thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù cho bản án đã được hưởng án treo.

2. Về vật chứng:

Tịch thu sung ngân sách Nhà nước số tiền 12.510.000 đồng (Theo Ủy nhiệm chi chuyển khoản số 12 lập ngày 04/3/2021 tại Kho bạc Nhà nước huyện Sơn, đơn vị trả tiền: Công an huyện Sóc Sơn và đơn vị nhận tiền: Chi cục Thi hành án dân sự huyện Sóc Sơn).

Buộc bị cáo Nguyễn Văn T phải truy nộp số tiền 550.000 đồng (Năm trăm, năm mươi nghìn đồng), bị cáo Nguyễn Trọng H phải truy nộp số tiền

7.970.000 đồng (Bảy triệu, chín trăm bảy mươi nghìn đồng) là tiền do phạm tội mà có để sung ngân sách Nhà nước.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật cho đến khi thi hành xong tất cả các khoản tiền thì hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất bằng 50% mức lãi suất giới hạn quy định tại khoản 1 Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015 tương ứng với thời gian chậm thi hành án.

3. Về án phí sơ thẩm:

Buộc mỗi bị cáo phải nộp 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm để sung ngân sách Nhà nước.

4. Về quyền kháng cáo:

Án xử công khai sơ thẩm, các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND huyện Sóc Sơn;
- Chi cục THADS huyện Sóc Sơn;
- Công an huyện Sóc Sơn;
- Cơ quan Thi hành án hình sự;
- Bị cáo;
- Đương sự;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đỗ Duy Khoa

